TÒA ÁN ND HUYỆN TRIỆU SƠN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2018/QĐST-DS	*Triệu Sơn, ngày 07 tháng 8 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứvào Điều 463,466,468 của Bộ luật dân sự 2015,

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thương vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; điểm d tiểu mục 1.3 mục II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 13/2018/TLST-DS ngày 23 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận của các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến và sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trương Sỹ P, sinh năm 1953

Địa chỉ: Thôn 9, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Ông Phạm Văn H1, sinh năm 1967.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1970

Cùng địa chỉ: Thôn 6, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Trách nhiệm trả nợ: Vợ chồng ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm trả cho ông Trương Sỹ P số tiền nợ gốc: 1.040.000.000đ, tiền lãi tính đến ngày 30/7/2018 là: 65.000.000đ, tổng cộng: 1.105.000.000đ *(Một tỉ, một trăm, linh năm triệu đồng)*.

Kể từ ngày ông P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông H1, bà H2 không nộp tiền thi hành án hoặc nộp không đầy đủ thì còn lại phải chịu lãi đối với số tiền trả chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo Điều 357 của Bộ luật dân sự 2015.

- Về án phí: Các đương sự phải chịu 50% mức án phí. Ông P phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: 11.287.500đ *(Mười một triệu, hai trăm tám mươi bảy nghìn, năm trăm đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 21.600.000đ theo biên lai số 0001205 ngày 17/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn. Ông P đã nộp đủ án phí và được hoàn trả lại số tiền: 10.312.500đ *(Mười triệu, ba trăm mười hai nghìn, năm trăm đồng)* tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn.

Ông H1 phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 11.287.500đ *(Mười một triệu, hai trăm tám mươi bảy nghìn, năm trăm đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND Triệu Sơn;
- CC Thi hành án;
- TA tỉnh;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu